



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ VIỆC TÍCH HỢP, PHÁT TRIỂN CÁC NĂNG LỰC CHUNG TRONG SÁCH GIÁO KHOA KHOA HỌC TIỂU HỌC

LƯƠNG VIỆT THÁI - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: lvthai2000@yahoo.com

NGUYỄN THỊ THANH THỦY - Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam

Email: thuyntaxb69@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số vấn đề về việc tích hợp, phát triển các năng lực chung trong sách giáo khoa Khoa học ở Tiểu học. Trong bài, tác giả đề xuất cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Tìm hiểu Tự nhiên và phát triển năng lực chung qua bài học. Theo tác giả bài viết, sách giáo khoa đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học. Do vậy, cần quan tâm tới việc tích hợp, phát triển các năng lực chung trong sách giáo khoa các môn học; Cần có các mức độ cũng như cách thức khác nhau để tích hợp, phát triển các năng lực chung trong môn Tìm hiểu Tự nhiên ở Tiểu học; Cần phân tích cụ thể ở mỗi chủ đề, bài học để xác định các mức độ, cách thức phù hợp thể hiện các năng lực chung.

Từ khóa: Tích hợp; năng lực chung; sách giáo khoa; khoa học; Tìm hiểu Tự nhiên; tiểu học.

(Nhận bài ngày 04/7/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/8/2016; Duyệt đăng ngày 25/8/2016).

1. Đặt vấn đề

Những năm gần đây, trong chương trình giáo dục của nhiều nước có sự tăng cường chú trọng tới các năng lực mà học sinh (HS) cần phát triển trong suốt quá trình học tập, thông qua nhiều môn học/lĩnh vực học tập cần thiết cho cuộc sống, học tập, lao động của các em. Các năng lực này có thể được đề cập tới như là các năng lực chung (NLC), cốt lõi, xuyên môn, ... hay cũng có thể diễn tả là các kĩ năng thiết yếu, cốt lõi, ...

Trong Dự thảo Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) tổng thể (Dự thảo tháng 8 năm 2015) của Việt Nam, các NLC chủ yếu cần hình thành và phát triển cho HS là: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mĩ; Năng lực thể chất; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực tính toán; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày một số vấn đề về việc tích hợp, phát triển các NLC trong sách giáo khoa môn Khoa học ở Tiểu học (trong Dự thảo CTGDPT là môn Tìm hiểu Tự nhiên (THTN)).

2. Môn Tìm hiểu Tự nhiên và vấn đề phát triển các năng lực chung

THTN là môn học tích hợp các các lĩnh vực vật lí, hóa học, sinh học, giáo dục sức khỏe hướng đến việc cung cấp cho HS những hiểu biết dựa trên quan điểm phát triển bền vững về môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo; về con người, sức khỏe, bệnh tật và sự an toàn; về sự đa dạng của thế giới sống và không sống. Môn THTN cần hình thành và phát triển ở HS:

+ Các hiểu biết về thế giới tự nhiên (các khái niệm, quy luật, ...);

+ Khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải thích các sự vật hiện tượng tự nhiên, phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống;

+ Khả năng thực hiện các hoạt động tìm tòi, khám phá về hiện tượng tự nhiên.

Môn THTN hướng đến việc hình thành cho HS kĩ năng, thái độ, giá trị cũng như những năng lực nhất định; giúp HS vận dụng hiểu biết khoa học để bảo vệ sức khỏe, ... cho bản thân, gia đình và cộng đồng; góp phần xây dựng một môi trường sống trong sạch và lành mạnh hơn; tôn trọng mọi sinh vật sống, sống hòa hợp với nhau và với thiên nhiên.

Việc tích hợp, phát triển các NLC trong môn THTN (mức độ, cách thức) tùy thuộc quan hệ giữa các năng lực này với môn học. Chẳng hạn, năng lực giải quyết vấn đề (GQVĐ) và sáng tạo được thể hiện rõ, tường minh qua mục tiêu về tìm tòi khám phá, vận dụng kiến thức của môn học. Do vậy, năng lực này cần đưa trong Chuẩn ở tất cả các chủ đề/ mạch nội dung của môn khoa học; năng lực giao tiếp cũng cần đưa vào trong Chuẩn ở hầu hết các chủ đề/ mạch nội dung của môn khoa học; Với năng lực thể chất, một số thành tố của năng lực này có thể đưa thành mạch nội dung môn học, như sống thích ứng và hài hòa với môi trường (nhận ra một số yếu tố chủ yếu của môi trường sống, thời tiết, thức ăn có lợi, có hại cho sức khỏe. Tuân thủ những chỉ dẫn của người lớn về vệ sinh cá nhân, ăn, mặc, sinh hoạt, học tập có lợi cho sức khỏe); rèn luyện sức khỏe thể lực (kể tên và nêu được chức năng của một số bộ phận chính của cơ thể người; diễn tả được một số biểu hiện bất thường của cơ thể; ...).

Việc tích hợp này cần được thực hiện từ khâu xây dựng chương trình (thể hiện qua mục tiêu, nội dung, chuẩn, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập), biên soạn tài liệu và triển khai dạy học. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung trao đổi về việc thể hiện trong sách giáo khoa (SGK). Khi xây dựng mỗi chủ đề, bài học cần chú ý thực hiện việc tích hợp, phát triển các NLC một cách thích hợp.

Có thể dùng bảng mục tiêu do Bloom (1971) để xuất để xác định các yêu cầu cần đạt ở mỗi chủ đề, bài học, trong đó yêu cầu phát triển các NLC sẽ được đưa vào một cách thích hợp. Ví dụ :

Bảng

Hoạt động	Chủ đề		
	Nội dung 1	Nội dung 2	...
Hoạt động 1			
Hoạt động 2			
....			

Ở đây, khi “tác động” một “hoạt động” lên một “nội dung” thì sẽ được một mục tiêu cụ thể. Trong đó, các hoạt động (kĩ năng) ở đây bao gồm cả kĩ năng thành phần của các NLC (Tùy vào mối quan hệ của NLC với chủ đề học tập). Cần chú ý tránh khiến căng, òm đồm, gây nặng nề cho việc dạy học cũng như ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu dạy học trọng tâm.

Ngoài ra, việc tích hợp, phát triển các NLC sẽ được

thực hiện có hiệu quả thông qua việc lựa chọn và tổ chức hợp lí các nội dung dạy học cụ thể. Các NLC (cùng với năng lực môn học) có thể sử dụng như là một tham chiếu trong lựa chọn, xác định nội dung dạy học cụ thể.

3. Đề xuất cấu trúc bài học trong sách giáo khoa **Tim hiểu Tự nhiên và phát triển năng lực chung qua bài học**

a) Để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học khoa học theo định hướng phát triển năng lực HS, HS cần được tích cực tham gia vào quá trình chiếm lĩnh tri thức, biết vận dụng kiến thức, vào thực tiễn cuộc sống của các em. Do vậy, đề xuất cấu trúc bài học (xây dựng kiến thức mới) theo tiến trình học tập sau :

- Khởi gợi, kết nối hiểu biết đã có của HS với điều sẽ học ở bài, tạo mâu thuẫn nhận thức, gây hứng thú học tập cho các em.

- Xây dựng kiến thức mới.

- Thực hành luyện tập vận dụng kiến thức.

- Vận dụng sang các bối cảnh, tình huống mới; mở rộng kiến thức.

b) Cấu trúc cụ thể (Xem bảng 1):

Bảng 1: Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa **Tim hiểu Tự nhiên**

Các thành phần	Giải thích ý nghĩa; yêu cầu
I. Mở đầu, dẫn nhập	
1.1. Mục tiêu bài học Dưới dạng câu hỏi tìm tòi	Thể hiện được mục tiêu, yêu cầu của chương trình trong đó có các NLC. Giúp HS định hướng, biết được mình cần đạt được điều gì trong quá trình học; giúp tự giám sát, đánh giá việc học của bản thân.
1.2. Dẫn nhập vào bài học (gồm kênh hình và kênh chữ (câu hỏi, ..) gắn với nội dung hình). Phần dẫn nhập cũng có thể dùng thí nghiệm nêu vấn đề.	Nhằm gây hứng thú tìm tòi cho HS, giúp HS “khởi động”; khơi gợi, kết nối hiểu biết đã có với điều sẽ học ở bài, hướng tới tìm tòi kiến thức mới
II. Các hoạt động xây dựng kiến thức mới và luyện tập, vận dụng	
2.1. Tiêu đề (ứng với mỗi đơn vị kiến thức của bài)	Giúp HS phân biệt các phần một cách rõ ràng
2.2. Các hoạt động xây dựng kiến thức mới (tùy vào bài, có thể có tất cả hoặc một số dạng hoạt động chủ yếu dưới đây)	Các hoạt động được lựa chọn cần phát huy tính tích cực tìm tòi kiến thức của HS; giúp phát triển các chiến lược học tập của HS. Được trình bày theo tiến trình QGVĐ trong đó chú ý tới các phương pháp đặc trưng của dạy học khoa học.
2.2.1. Hoạt động đọc thông tin (kênh chữ, kênh hình)	Gồm : Đoạn văn trình bày kiến thức, thông tin. (Có thể có hình, ví dụ minh họa) và câu hỏi kèm theo (Ví dụ so sánh, nhận xét, tìm ví dụ, ...) (để kiểm tra sự hiểu khi đọc thông tin ở đoạn văn đã cho; từ đó rút ra những kiến thức cơ bản của bài). Các câu hỏi giúp cho việc đọc thông tin “tích cực” hơn (HS phải tư duy, để hiểu/ rút ra được kiến thức cốt lõi)
2.2.2. Hoạt động quan sát (hình ảnh; mô hình; vật thật)	Có hướng dẫn quan sát; câu hỏi giúp cho việc quan sát “tích cực”.
2.2.3. Hoạt động thực hành thí nghiệm	Gồm : Dụng cụ; các bước tiến hành; câu hỏi (đòi hỏi HS nhận xét, thảo luận rút ra kết luận từ thí nghiệm). Cách trình bày có thể “đóng” (hướng dẫn chi tiết các bước, cách làm) hay là “mở” (HS phải tìm cách thực hiện theo yêu cầu đề ra). Cần chú ý phát triển các kĩ năng tiến trình khoa học của HS
2.2.4. Hoạt động liên hệ, sử dụng kinh nghiệm đã có để thực hiện nhiệm vụ.	Các yêu cầu/ câu hỏi đòi hỏi HS liên hệ kinh nghiệm để trả lời. Cần yêu cầu/ hỏi về những vấn đề mà HS đã có kinh nghiệm khá phong phú, đồng thời liên quan trực tiếp tới kiến thức cần xây dựng.



Các thành phần	Giải thích ý nghĩa; yêu cầu
2.2.5. Hoạt động tìm thông tin từ các nguồn ngoài SGK	Yêu cầu tìm thông tin từ băng đĩa kèm theo, internet, ... để xây dựng kiến thức mới hoặc minh họa cho kiến thức mới. Giúp HS mở rộng việc khai thác kiến thức từ các nguồn thông tin đa dạng.
2.2.6. Hoạt động đọc thông tin từ "Em có biết" (Tùy vào từng bài có thể có/ không có phần này).	Giúp HS tìm tòi, mở rộng hiểu biết về bản chất, ứng dụng của khoa học, các sự kiện liên quan; gây hứng thú học tập cho HS; góp phần giáo dục thái độ cho các em.
2.3. Phần trình bày Kiến thức chủ yếu của bài	+ Trình bày các kiến thức chủ yếu của bài. Có thể kèm theo những giải thích, minh họa giúp cho việc hiểu kiến thức. + Ngoài ra ở một số bài cũng có thêm phần "cam kết" sau khi học, thể hiện giá trị, thái độ, ... Ví dụ cam kết về vấn đề bảo vệ môi trường.
2.4. Kiểm tra và củng cố sự hiểu kiến thức mới	+ Sau phần trình bày kiến thức chủ yếu (có thể ở cuối mỗi đơn vị kiến thức hoặc sau cả bài). + Có một/ một số câu hỏi nhằm để kiểm tra sự hiểu các kiến thức chủ yếu (HS cần suy nghĩ trả lời các câu hỏi; trao đổi, chia sẻ với bạn, GV về câu trả lời). Hoạt động này cùng với Phần trình bày kiến thức ở trên - giúp củng cố những kiến thức HS đã tự xây dựng và trau dồi thái độ và giá trị liên quan đến nội dung học tập.
2.5. Thực hành luyện tập	Phần này đặt sau khi hình thành mỗi đơn vị kiến thức mới hoặc sau toàn bộ các hoạt động hình thành kiến thức mới. Giúp HS luyện tập vận dụng kiến thức vừa học.
2.6. Vận dụng vào các tình huống thực tiễn	Phần này giúp HS mở rộng những gì đã học sang những tình huống, bối cảnh mới - đặc biệt gắn với thực tiễn cuộc sống xung quanh; tạo cơ hội cho các em vận dụng điều đã học vào để giải thích, giải quyết những vấn đề thực tiễn (phát triển năng lực phát hiện và GQVĐ); tạo cơ hội tham gia, cộng đồng.
III. Tìm hiểu thêm (Tìm tòi mở rộng) (Tùy vào từng bài có thể có/ không có phần này)	Đây là nội dung không bắt buộc với HS, dành cho HS khá giỏi, HS có hứng thú tìm tòi khoa học, giúp các em tìm tòi sâu hơn hoặc mở rộng kiến thức.. Có thể thực hiện trên lớp hoặc ở nhà, góp phần thực hiện dạy học phân hóa.

c) Sự phát triển các NLC qua các hoạt động của bài học theo cấu trúc trên năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Trong học tập khoa học, năng lực này thể hiện qua việc HS đề xuất những câu hỏi và phát hiện vấn đề khi quan sát các sự vật hiện tượng xung quanh, làm thí nghiệm; Đưa ra dự đoán và nêu được cơ sở để đưa ra dự đoán. Thiết kế được phương án thí nghiệm để kiểm tra dự đoán. Hoặc đưa ra được các cách để GQVĐ; lựa chọn cách GQVĐ thích hợp và thực hiện được; Nhận biết được các yếu tố khác nhau tác động tới sự vật, hiện tượng; Trong quá trình tìm tòi, khám phá (Ví dụ, thí nghiệm, điều tra, ...) điều chỉnh, cải tiến cách làm hiện tại cho phù hợp hoặc đưa ra cách làm mới; sáng tạo trong trình bày sản phẩm; ...

Năng lực GQVĐ và sáng tạo được phát triển qua các hoạt động xây dựng kiến thức mới; luyện tập; vận dụng vào các tình huống thực tiễn.

Trong các bài học, cần quan tâm tích hợp, gắn các vấn đề cuộc sống, vấn đề xã hội như sức khỏe, môi trường, vấn đề về kĩ thuật công nghệ; ... khi lựa chọn nội dung.

Chú ý quan tâm đưa vào trong sách các câu hỏi, bài tập, tình huống có nội dung thực tiễn; tạo điều kiện cho HS vận dụng phối hợp kiến thức, kĩ năng từ các lĩnh vực khác nhau trong môn học cũng như với các môn

học khác (Ví dụ, đưa vào các yêu cầu thiết kế, chế tạo trong đó HS phải vận dụng quy trình thiết kế kĩ thuật, vận dụng các kiến thức khoa học, và có thể cả các kiến thức, kĩ năng toán học); đưa vào các câu hỏi mở, bài tập có nhiều cách giải, nhiệm vụ (có thể bài tập, trò chơi, ...) đòi hỏi sự sáng tạo; ... Có các câu hỏi, nhiệm vụ phân hóa cho các nhóm đối tượng.

Các câu hỏi, bài tập, tình huống này có thể được đưa vào trong các hoạt động học tập khác nhau như xây dựng kiến thức mới; củng cố, vận dụng kiến thức; hoặc kiểm tra đánh giá.

Trong bài học, thiết kế các tình huống có vấn đề, được sắp đặt theo trình tự hợp lí, nhằm giúp HS qua tham gia tích cực vào GQVĐ của bài học sẽ chiếm lĩnh được kiến thức mới và qua đó nâng cao năng lực GQVĐ của HS. Trong bài học, phương tiện dạy học được lựa chọn hợp lí (trong hoạt động quan sát, thí nghiệm) sẽ giúp nêu vấn đề, phát hiện, giải quyết vấn đề. Qua quan sát trực tiếp về đối tượng nghiên cứu tạo thành nền tảng kinh nghiệm quý báu giúp HS chiếm lĩnh kiến thức thuận lợi và nắm vững kiến thức, phát triển khái niệm khoa học; thí nghiệm giúp các em kiểm nghiệm những ý tưởng, dự đoán của mình về đặc điểm, quy luật của thế giới sự vật hiện tượng tự nhiên.

Một số phương pháp dạy học có ưu thế phát triển

năng lực GQVĐ và sáng tạo cần quan tâm như : Dạy học GQVĐ, dạy học dự án; động não; bản đồ tư duy; Một số năng lực cần quan tâm như sau:

Năng lực giao tiếp: Năng lực giao tiếp được phát triển qua các hoạt động học tập, trong đó HS cần đọc, nghe thu thập thông tin; ghi lại, trình bày thông tin (bằng lời nói, văn bản, sử dụng bảng biểu, ...); diễn tả ý tưởng; thuyết phục và thương lượng (sử dụng các bằng chứng để hỗ trợ, bảo vệ những phương án, kết quả tìm tòi khoa học của mình); trao đổi thảo luận về những điều quan sát, đọc được; ... Sử dụng các mẫu trình bày thông tin, mẫu báo cáo (Ví dụ, báo cáo thực hành) với cấu trúc, hướng dẫn thích hợp cũng giúp rèn luyện kĩ năng trình bày của HS (trình bày kết quả quan sát, đo đạc được, phân tích, suy luận để rút ra kết luận).

Khoa học cung cấp cho HS cơ hội thú vị để chuyển những trải nghiệm cụ thể của mình thành các bài viết, sơ đồ, biểu bảng, như là các phương pháp hỗ trợ giao tiếp. Hoạt động khoa học, trải nghiệm từ môi trường sống của HS sẽ kích thích hứng thú, tạo động cơ cho HS, do vậy sẽ tác động tích cực tới các hoạt động ngôn ngữ gắn với hoạt động khoa học.

Năng lực tự học: Trong học tập khoa học, năng lực tự học thể hiện qua : hoạt động học tập trên lớp của HS (cá nhân, nhóm), khi các em tự lực tiến hành các hoạt động học tập (Ví dụ, làm thí nghiệm, tìm, đọc tài liệu, ôn luyện. ...), đặc biệt qua các hoạt động vận dụng vào các tình huống thực tiễn, tìm tòi thông tin từ các nguồn khác nhau để mở rộng hiểu biết, phát triển kĩ năng của các em.

Trong bài học, cần quan tâm đưa ra các nhiệm vụ học tập, với hệ thống yêu cầu, câu hỏi hợp lí, giúp HS tích cực, tự lực chiếm lĩnh kiến thức, giúp phát triển năng lực tự học của các em, biết cách học độc lập (Ví dụ, yêu cầu đọc tài liệu với những câu hỏi định hướng, ghi lại thông tin; yêu cầu tự nhận xét, đánh giá về việc học; hướng dẫn khai thác tư liệu bổ trợ đa phương tiện (Internet, ...; ...). Việc đưa mục tiêu vào mỗi bài cũng giúp các em định hướng việc học tập, tự giám sát đánh giá việc học của bản thân.

Ngoài ra, HS cũng được rèn kĩ năng tự học thông qua việc đưa vào sách: Mục tổng kết sau mỗi chủ đề giúp HS hệ thống hóa những kiến thức đã học ở chủ đề, có cơ hội vận dụng tổng hợp các kiến thức và kĩ năng đã học để trả lời các câu hỏi, giải quyết các nhiệm vụ học tập có tính phức hợp. Bài mở đầu, nhập môn THPT, giúp HS có cái nhìn khái quát về môn học; hướng dẫn HS về phương pháp học tập khoa học; tạo hứng thú học tập cho các em.

Một số phương pháp dạy học có ưu thế phát triển năng lực cần quan tâm như: Dạy học "hợp đồng", dạy học theo góc, dạy học dự án, ...

Năng lực hợp tác: Trong học tập khoa học, năng lực này thể hiện ở việc HS tham gia hoạt động nhóm, hoạt động của cả lớp, trong các hoạt động xây dựng kiến thức mới (Ví dụ làm thí nghiệm), vận dụng, tìm tòi mở rộng.

Để phát triển năng lực này trong các bài học cần đưa ra các hoạt động trong đó nhiệm vụ (có thể thực hành thí nghiệm, trò chơi, ...) đòi hỏi sự hợp tác giữa các HS; yêu cầu HS trao đổi, nhận xét, góp ý cho ý kiến của các bạn.

Một số phương pháp dạy học có ưu thế phát triển NL hợp tác cần quan tâm như: Dạy học theo nhóm; trò chơi; sắm vai; dạy học dự án, ...

Năng lực thể chất: Một số thành tố của NL thể chất có thể được thể hiện thành mạch nội dung của THPTN; bên cạnh đó ở các chủ đề, bài học khác, mục tiêu giáo dục thể chất có thể thể hiện trong yêu cầu kiến thức, kĩ năng cần đạt của bài học (Ví dụ, yêu cầu vận dụng giữ sức khỏe an toàn khi học các bài về vật chất, năng lượng), qua các hoạt động xây dựng kiến thức mới, thực hành luyện tập và đặc biệt trong vận dụng vào thực tiễn cuộc sống của các em.

Năng lực thẩm mĩ: Môn THPTN góp phần hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ cho HS qua những yêu cầu viết, vẽ, thiết kế, tạo sản phẩm trong các hoạt động xây dựng kiến thức mới, thực hành luyện tập, vận dụng ở các bài học (trong đó khía cạnh thẩm mĩ được yêu cầu một cách hợp lí). Ngoài ra, việc trình bày nội dung sách đảm bảo yêu cầu thẩm mĩ cũng góp phần giáo dục thẩm mĩ cho các em.

Năng lực tính toán: Trong học tập khoa học, NL tính toán thể hiện qua việc HS đọc được số đo ở các dụng cụ (khi đo kích thước, thời gian, nhiệt độ,...); lựa chọn/ tạo ra các vật có hình dạng, kích thước thích hợp; ghi lại các dữ liệu định lượng; trình bày bằng sơ đồ, bảng biểu; thực hiện các phép tính đơn giản; ...

NL này được phát triển trong các hoạt động xây dựng kiến thức mới, luyện tập, vận dụng và đòi hỏi HS quan sát, thu thập thông tin, trình bày, phân tích, xử lí thông tin (trong đó các em cần đo đạc, xác định hình dạng, vẽ đồ thị, lập bảng, ...).

NL công nghệ thông tin và truyền thông: NL công nghệ thông tin và truyền thông được phát triển qua các hoạt động xây dựng kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, và tìm tòi mở rộng khi HS sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông tìm thông tin (có thể từ các địa chỉ website được gợi ý trong sách, ...) hoặc xử lí dữ liệu, trình bày thông tin (thu được qua quan sát, thí nghiệm, đọc). Việc yêu cầu sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong sách nên dưới dạng lựa chọn để đảm bảo tính khả thi (do sự đa dạng về điều kiện giữa các nhà trường, địa phương).

4. Kết luận

SGK đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy học. Do vậy, cần quan tâm tới việc tích hợp, phát triển các NLC trong SGK các môn học. Bên cạnh thể hiện trong sách HS, thì việc chú ý hướng dẫn GV (trong sách GV) cũng rất quan trọng, giúp cho việc dạy học theo định hướng phát triển NL HS đạt được hiệu quả.

Có các mức độ cũng như cách thức khác nhau để tích hợp, phát triển các NLC trong môn THPTN ở tiểu học



(cũng như đối với các môn học khác). Cần phân tích cụ thể ở mỗi chủ đề, bài học để xác định các mức độ, cách thức phù hợp thể hiện các NLC. Cần chú ý tránh khiên cưỡng hoặc ôm đồm trong việc thực hiện việc tích hợp, phát triển các NLC và cần có sự lựa chọn hợp lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2015), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể (Dự thảo)*.
- [2]. Harlen, W., (1997), *Teaching of science in primary schools*.
- [3]. Roegiers.X., (1996), *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. SEAMEO Innotech, (2012), *Tài liệu Hội thảo phát*

triển giáo dục.

- [5]. Lương Việt Thái, (2011), *Một số đặc điểm của chương trình theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Giáo dục, Số 269, tháng 9 năm 2011.
- [6]. Lương Việt Thái và nhóm nghiên cứu, (2014), *Báo cáo cho Đề tài Nghiên cứu mô hình sách giáo khoa phổ thông* (Viện Nghiên cứu sách và học liệu - NXB Giáo dục Việt Nam).
- [7]. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, (2010), *Giáo dục kĩ năng sống qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. UNESCO, (2015), *Transversal Competencies in Education Policy & Practice (Phase I)*, Regional Synthesis Report.

ISSUES OF INTEGRATING AND DEVELOPING GENERAL COMPETENCIES IN PRIMARY SCIENCE TEXTBOOK

Luong Viet Thai - *The Vietnam Institute of Educational Sciences*
Email: lvthai2000@yahoo.com

Nguyen Thi Thanh Thuy - *Vietnam Education Publishing House*
Email: thuyxbgd69@gmail.com

Abstract: *The article discussed about issues of integrating and developing general competencies in primary science textbook. The authors proposed lesson structure in the textbook 'Get to know about Nature' and general competency development through the lesson. According to the authors, textbook played an important role in teaching process. Therefore, integration and development of general competencies should be focused on in textbooks. There are different levels and ways to integrate and develop these competencies in the textbook 'Get to know about Nature at primary'. There should be specific analysis in each topic, lesson to determine consistent levels and ways to express the general competencies.*

Keywords: *Integration; general competencies; textbook; science; Get to know about Nature; primary education.*